

THƯƠNG NHỚ QUÝ THẦY CÔ

LÊ PHÙ THỬ

Tôi vào học Petrus Ký từ năm 1951. Bốn năm đầu, tôi học chương trình Pháp, 1ère année C - 4 è C. Ba năm đệ nhị cấp, tôi học ban Văn chương C.

Suốt quãng đời trung học, tất cả Thầy Cô dạy dỗ tôi ở Petrus Ký đều là những bậc ân nhân “vĩ đại” của tôi, để sau đó và sau này tôi được tiến lên trong đời.

Bây giờ đã trên 44 năm từ ngày xa mái trường, tuổi đời đã trên hàng 6 của bộ bài cào, ngôi đây cố nhớ lại hình bóng thân yêu của quý Thầy Cô . . . là một điều không phải dễ, vì trí nhớ đã hao mòn và tàn lụn theo thời gian.

Tôi đã học Toán với Thầy Trần Văn Thử, Thầy Hữu Kế, Thầy Trần Kiệt . . .

Thầy Thử rất nghiêm khắc, dạy rất chậm, dễ hiểu, cho điểm rất khó, nhưt là đứa nào quên hết C.Q.FD vào mỗi cuối bài chứng minh Toán, bị trừ điểm thâm. Thầy Thử ăn nói chậm rãi, khó thấy nụ cười trên môi Thầy. Em rất sợ và kính trọng Thầy, Thầy Thử.

Thầy Hữu Kế, người miền Bắc, ăn nói nhanh lẹ, dạy toán rất hay, hiền lành, rất gần gũi với học sinh. Học trò đứa nào cũng yêu mến Thầy, nhưt là Thầy . . . không bao giờ “phạt” học sinh của Thầy. Thầy luôn luôn ân cần chỉ bảo từng đứa học trò của Thầy, nhưt là những đứa dở toán như tôi.

Thầy Kiệt, tương tá cao lớn, rất

“đàn ông”, dạy toán hấp dẫn với giọng nói rõ ràng, rõ ràng. Thầy Kiệt là một “tay kiếm khách” lỗi lạc của Việt Nam mình lúc đó. Vì thế, đứa nào cũng sợ những đường kiếm “consigne” của Thầy, lúc nào cũng sẵn sàng chém xuống những thằng học trò lười biếng.

Môn Histoire-Géography, cô Dung, thầy Gân, thầy Tâm, thầy Toán . . . là những giáo sư thâm niên của Petrus Ký thời bấy giờ.

Cô Dung lúc nào cũng mặc áo dài trắng, trang nghiêm ăn nói từ tốn, dịu dàng nhưng vô cùng “khó”. Học trò không thuộc bài là 00 consigne là cái chắc. Cho nên đứa nào cũng sợ Cô, học bài chăm chỉ. Giờ cô dạy trong lớp, im lặng đến con muỗi bay vo ve cũng nghe. Tuy nhiên, tình thương mến và chăm sóc học trò của cô đã chinh phục tất cả sự quý yêu của học trò dành cho cô.

Thầy Gân, vui tánh, hiền hậu trong bản chất rộng lượng của một người Thầy, rất gần gũi với tất cả học sinh. Em nhớ Thầy nhiều lắm, Thầy Gân ơi ! Tới giờ học với Thầy là tụi em đứa nào cũng vui vẻ, phấn khởi, tinh thần sáng khoái, không lo âu nhiều với bài vở, với những địa danh hay với những con số của lịch sử ghi trong sách vở, vì thầy không bắt tụi em phải học thuộc lòng chi tiết đó. Tụi em nhớ một câu chuyện vui về Thầy, Thầy kể cho tụi em

nghe chuyện Thầy đi chống Pháp, bị một viên đạn bắn trúng “đít” của Thầy. Để “làm chứng”, Thầy tuốt quần cho tụi em xem vết thương. Tụi em cười rần rần. Thầy Giám học (ông Lê Văn Huấn) tình cờ đi ngang qua lớp, mở cửa bước vào, vẫn còn thấy cái “bàn tọa” trắng bốt của Thầy, . . . mời Thầy tan giờ học lên phòng Censeur gặp Thầy Huấn. Thầy nhìn xuống tụi em: “Chết tao rồi, tụi bây ơi!”. Thương Thầy quá!

Thầy Tâm ít nói, rất khó tánh, nghiêm nghị . . . làm học trò sợ Thầy muốn . . . chết nếu không thuộc bài. Có một điều lạ, nếu bữa nào vô lớp, học trò thấy thầy mang kính đen, ngồi yên lặng trên bureau . . . làm học trò thấy khoẻ, khởi trả bài, khởi học bài vì thầy “buồn ngủ”, tối qua thầy bận “điều binh khiển tướng”. Em nhắc lại cho vui nghe Thầy!

Thầy Lê Ngọc Toán, vô cùng nghiêm nghị, chỉ nói những gì cần nói, học trò đều muốn “tắt thở” trong giờ học với Thầy. Thầy là bạn của Ba con. Có lúc Thầy làm Tổng Giám Thị của Petrus Ký. Sau này thầy về làm Hiệu Trưởng của trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Thầy đã hết lòng thương yêu và chỉ dạy con từ những ngày con là học sinh Petrus Ký cho đến những tháng năm dài con làm giáo sư của Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho. Con xin ghi nhớ công ơn của Thầy suốt đời!

Tôi đã học Pháp Văn với quý vị giáo sư Cao, Thiệp, Vãng Thầy Cao, dáng người hơi nhỏ, dạy Pháp văn rất lâu đời của Petrus Ký.



Thầy Trương Văn Cao

Sau 1975, có lần em gặp Thầy ở Mỹ Tho, Thầy đã già yếu đi nhiều. Em chào hỏi Thầy ở chợ Hàng Bông, sau trường Nguyễn Đình Chiểu, Thầy vẫn còn nhớ tên em. Em thương và phục kính Thầy vô cùng. Em nhớ lối dạy độc đáo của Thầy, như

là lúc Thầy bắt học trò trả bài récitation. Bốn đứa bốn góc xung quanh bàn giáo sư, Thầy cầm cục phấn gõ cái “cốc”, đứa thứ nhất đọc bài thuộc lòng. Đang đọc Thầy gõ cái “cốc”, đứa thứ hai phải nối tiếp và cứ thế . . . đứa nào không tiếp được thì 00 consigne. Vui thì có vui nhưng sợ muốn “tè”, thầy ơi!

Thầy Thiệp cũng khá nhỏ người, lúc nào cũng lịch sự trong bộ “đồ lớn” màu trắng hoặc màu ngà. Thầy ít nói vô cùng, cho điểm “khó” vô cùng. Có một đặc điểm là thầy Thiệp từ khi bước chân vào lớp cho tới khi hết giờ dạy, Thầy ngồi yên một chỗ ở bureau, không bao giờ rời bàn, vì Thầy rất ít viết trên bảng.

Riêng giáo sư Vãng, (cổ lúc thầy làm Tổng Giám Thị tại Petrus Ký và Hiệu trưởng trường Sư Phạm Quốc Gia(?)), học trò luôn luôn ghi nhớ câu phê bình của thầy trong các bài luận văn: “Vous avez commis toutes les fautes possibles”, điểm cho của thầy maximum là 8 điểm/20. Sau năm 1975, không biết thầy còn dạy ở Petrus Ký hay không mà chiều chiều, sau giờ làm việc của em ở Trung Tâm Học Liệu đường Trần Bình Trọng, em chạy xe đạp trên đường Nguyễn Hoàng bên hông trường Petrus Ký, em thấy Thầy và một số bạn của em Xuân Ai, Ngọc Đảnh. . . đứng dài theo lề đường, nhìn trời mông lung, trông rất buồn. Có một lần em cúi rạp trên xe đạp, chào Thầy mà không dám nhìn thẳng vào mặt Thầy làm cho em đụng phải mấy người đi xe đạp đằng trước. Thầy chạy ra đỡ em: “Có sao không Thứ”, Thầy trò nhìn nhau, chảy nước mắt. Thầy Vãng ơi! Lúc nào em cũng nhớ và thương kính Thầy!..



Giáo Sư Ứng Thiều

Về Việt văn, tôi học với các Giáo sư Ứng Thiều, Quang, Bùi Trọng Chương . . .

Lâu quá rồi, tôi không nhớ rõ về giáo sư Ứng Thiều, chỉ nhớ lơ mờ về tài liệu giảng dạy về

truyện Kiều của Thầy, như là “một ngàn 200 bộ” của chữ Hán văn. Thầy người Huế. Sau khi viết chữ lên bảng, Thầy ra lệnh đọc theo: “Môn là cửa”. Tụi em người miền Nam, cùng đọc theo “Môn là cửa”. Thầy bảo đọc lại “Môn là cửa”. Vui quá chừng !

Thầy Quang thì dạy Việt văn giống như Tây dạy, ăn mặc giống như Tây. Lúc bấy giờ, chúng tôi chỉ học với Thầy mỗi tuần 2 giờ tiếng Việt. Thầy phải chạy Show dạy Việt ngữ thêm ở hai trường Chasseloup và Marie Curie . . .

Giáo sư Bùi Trọng Chương rất thương tôi vì tôi là học sinh “khá” môn của Thầy. Tôi thích Việt văn, làm luận văn luôn được điểm cao và Thầy thường lấy bài của tôi đọc “mẫu” cho các bạn nghe. Thầy Chương người Bắc, nói giọng Hà Nội rất, rất hấp dẫn, lời cuốn. Lần thi Tú Tài 1 ban C, Thầy làm giám thị phòng thi của tôi, giờ thi Toán. Tôi không biết làm vì tôi dở môn toán lắm. Đợi Thầy đến gần bàn, tôi chỉ tay vào bài thi, hỏi Thầy, mong Thầy chỉ bảo. Thầy cười duyên và nói nhỏ vào tai tôi: “Thầy cũng dở toán như em vậy Thứ ơi !”. Hết mong mấy Thầy Việt văn “nhắc” toán cho mình !

Vật Lý, Hoá Học, tôi nhớ tới hai Thầy: Giáo sư Khôi và Mai.

Thầy Khôi tuấn tú, khôi ngô, nói giọng hấp dẫn của Hà Nội. Thầy dạy vừa physique vừa chimie, bắt học thuộc lòng “chết bỏ”. Thầy Khôi luôn luôn thắt cravate khi đi dạy. Học trò khen thầy: “Thân hình vạm vỡ quá, bắp thịt tay cuộn cuộn”. Thầy bảo: “Thầy tập tạ mỗi ngày đó mấy em”

Thầy Mai, thấp người, nói giọng Bắc, nhỏ nhẹ, nhỏ đến độ học trò của Thầy không bao giờ dám nói chuyện trong lớp, vì . . . học trò nói chuyện, Thầy Mai càng nói nhỏ hơn, hoặc không thêm nói gì cả. Đó là “chiến thuật” và nghệ thuật dạy học của Thầy. Thời buổi cách đây 50 năm mà Thầy Mai đi dạy bằng chiếc traction màu đen thì thật là . . . tuyệt vời !

Giáo sư Hội họa của tôi lúc đó là Thầy Ý. Thầy thường cho điểm mấy bài vẽ của tôi là 3 hoặc 4/20, có một bài Thầy cho tôi 00 và phê: “Em vẽ tệ quá Thứ. Em xem cái ghế em vẽ tại sao có 3 chân ?!”. Khả năng em có bấy nhiêu hà, Thầy Ý ơi ! Thầy thông cảm và thương cho em nhe Thầy vì cái chân ghế thứ tư em không biết vẽ ráp vào đâu?.

Về Thể dục, tôi học với hai Thầy: Thầy Bích và Thầy Sửu.

Thầy Bích rất bực con, bệ vệ, oai nghi, Thầy thương học trò như con ruột. Thầy thường kêu học trò về nhà Thầy ăn cơm, như là những khi ban văn nghệ Petrus Ký sắp đi trình diễn đâu đó, tập trung về nhà Thầy để tập dợt. Đám học trò tụi tôi khoái Thầy vô cùng tận, vui vẻ đến nhà Thầy mỗi khi Thầy kêu, không bao giờ từ chối lời Thầy gọi vì . . . Thầy có mấy đứa con gái vừa đẹp, vừa dễ thương, cùng trang lứa với tụi tôi và cùng là học sinh Petrus Ký của mình.

Thầy Sửu là giáo sư chánh thức dạy tôi môn Thể dục. Lúc đi học, tôi ốm và tự nhiên là rất . . . yếu. Có một lần Thầy kêu tôi hít đất 10 cái. Mới tới cái thứ năm, thấy tôi nằm bẹp luôn không ngồi dậy. Thầy hoảng hồn, đến xem tình hình thì biết tôi đã . . . xỉu. Từ đó về sau, Thầy không bắt tôi hít đất nữa. Thầy cho tôi chơi đá banh, giữ “gôn”. Lại một trái banh của đối phương đá mạnh vào gôn, tôi chụp không được. Quả banh trúng mạnh vào mặt tôi, sứt máu mũi. Một lần nữa làm Thầy Sửu lo quá trời !. Sau này, tôi thường gặp thầy khi thầy làm biện lý Toà án Mỹ Tho và Bến Tre. Em xin lỗi Thầy vì em là học sinh quá tệ môn Thầy dạy.

Tôi rất say mê học Anh văn ngay từ những ngày còn học trung học. Tôi nhớ 3 Thầy dạy Anh văn của tôi: giáo sư Sang, giáo sư Đinh Xuân Thọ, và Thầy Phạm Văn Thuật.

Thầy Sang luôn luôn mặc áo 3 túi bỏ ngoài, màu trắng, xách cặp da lớn.



Thầy Bùi Trọng Chương

Thầy vui vẻ, cởi mở và rất gần gũi với học trò. Thầy dạy chúng tôi quyển Anglais Vivant-blue. Lớp học Thầy rất vui. Các em lập lại: This is a book - cả lớp hoà theo, vừa la vừa giỡn vì lợi

dụng “đồng ca”. Thầy đọc tiếp:” The book is on the table”- Cả bầy “ảnh ương” ùa theo, vang rền trong lớp học. Nhớ Thầy ghê !.

Đến các lớp đệ nhị cấp, Thầy Thọ dạy chúng tôi. Thầy Thọ hết sức đẹp trai, trắng hồng trên da mặt. Thầy tốt nghiệp Cambridge về, oai phong lẫm liệt. Có một lần trong giờ Thầy, không biết tôi uống lộn thuốc hay sao mà tôi bỗng gan dạ cùng mình. Tôi đưa tay, đứng dậy, nói với Thầy bằng tiếng Anh:” I would like to talk ... to you in English, sir!”. Thấy Thọ trở mắt nhìn tôi, vô cùng ngạc nhiên vì “hiện tượng” này chưa từng xảy ra trong lớp Thầy dạy. Thầy vui vẻ “O.K!”. Thế là Thầy và tôi nói tiếng Anh luôn khoảng 15 phút, trước sự kinh ngạc thích thú của bạn bè. Tôi hiểu giọng Anh của Thầy thì đương nhiên. Ngược lại Thầy hiểu tiếng Anh của tôi hồi thời buổi đó là một sự “cố gắng” tối đa của Thầy. Nhắc lại chuyện này em càng kính phục và say mê

Thầy, Thầy Thọ của em !.



Thầy Phạm Văn Thuật

Giáo sư Phạm Văn Thuật, cũng tốt nghiệp bên Anh về, dạy chúng tôi quyển “La vie en Amérique”, khó và rất văn chương. Thầy Thuật rất ít nói,

rất đàn ông và rất . . . thương tôi. Sau này, về làm Tổng Giám Đốc Trung Tiểu học,

Thầy vẫn còn nhớ đến tôi. Thư mời tôi về Nha, đề cử tôi đi tu nghiệp giáo sư Anh văn ở Singapore:” Thầy rất vui khi em đang nổi nghiệp Thầy nhe Thứ !”. Em cảm ơn Thầy Thuật vô cùng kính yêu !.

Bây giờ, trước mặt tôi là tấm hình nhiều kỷ niệm của “cảnh cũ người xưa”.

Ngày 9 tháng 5/1956, hiệu đoàn Petrus Ký tổ chức mấy xuất hát từ thiện và gây quỹ cho trường. Hiệu đoàn Gia Long giúp đỡ tích cực. Địa điểm là rạp Norodom (Thống Nhất). Hình ảnh 46 năm qua. Trong hình có Thầy Marcel, giáo sư Nhạc hào hoa phong nhã thời bấy giờ. Thầy Marcel có phong độ rất Tây, đẹp trai, hình như tốt nghiệp bên Pháp về, dạy nhạc cho 2 trường Petrus Ký và Gia Long. Thầy Marcel chỉ huy các buổi này. Nghệ sĩ trình diễn lúc đó có: Trang Sĩ Tấn, “một thuở làm trùm”, học sinh và giáo sư Petrus Ký, đóng vai Lê Lợi trong vở kịch thơ của Đinh Hùng. Nguyễn Thành Nhẫn, cựu học sinh và là cựu . . . biện lý Toá An Đà Lạt và Sài Gòn đóng vai binh sĩ cùng kể viết bài này Nhớ quá đi thôi !.

Kính thưa các Thầy Cô của em. Hiện giờ, đa số các Thầy Cô đã qua đời. Chúng em xin nguyện cầu Quý Thầy Cô được siêu thoát, được an lành và thánh thoi trong cõi vĩnh hằng.

Đối với các Thầy, Cô còn hiện diện trong cõi đời này, em xin chúc quý Thầy Cô hạnh phúc, vui vẻ và nhận nơi đây tấm lòng tụi em một sự kính trọng thương nhớ sâu xa !.

Tôi nhớ quá bạn bè xưa, khung trời cũ, thời vàng son của tuổi học trò, học trò Petrus Trương Vĩnh Ký.

Lê Phú Thứ